TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:28/2018/HSST
Ngày 01 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đinh Văn Lộc**, ông **Lê Đình Hưng**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Phạm Thị Thuý** – Cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/ QĐXX- HSST ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với:

-*Bị cáo:* **Lê Văn H**, Tên gọi khác: H chột.
Sinh năm 1974. Tại: Đức P - Quảng Ngãi.
Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. - Trình độ học vấn: 8/12. - Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Xuân B, (đã chết) và bà Chu Thị H, sinh năm: 1938.
Hiện già yếu sinh sống tại Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị cáo có vợ đã ly hôn (không biết còn sống hay chết), có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002.
Tiền án: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Gia Lai tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2017.
Tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 23/10/2006, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Quảng Ngãi tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù giam đối với bị cáo. Ngày 03/8/2007 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2018 đến nay. (có mặt).
- *Bị hại:*Anh **Trịnh Anh S**, sinh năm; 1968
Địa chỉ:Tổ dân phố 6, TT. C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Bạch Đình L,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, TT. C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt)

Anh **Đinh Minh T,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, TT. C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2018 Lê Văn H đến ở nhờ nhà anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991, trú tại TDP 9, TT C, Đ, Gia Lai. Do xưởng cưa của anh Trịnh Anh S gần nhà anh A, nên Lê Văn H biết xưởng thường xuyên không có người trông coi. Đến khoảng tháng 5/2018, vào buổi sáng (không nhớ rõ ngày) Lê Văn H đi bộ đến xưởng cưa nhà anh S để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi H chui qua hàng rào, đi đến cửa chính nhà xưởng, nhìn thấy ổ khóa cửa không bấm mà chỉ móc hờ, H liền dùng tay lấy ổ khóa ra, kéo chốt cửa và đi vào bên trong, quan sát thấy có một chiếc máy cưa lốc màu cam để tại vị trí dưới gầm sập gỗ. H liền quay ra móc ổ khóa lại như ban đầu rồi đi bộ về nhà của anh Anh. Khi về đến nhà H điều khiển xe mô tô BKS: 81P7 – 9696 đến nhà anh Bạch Đình L, trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, lúc này anh L đang đứng ngoài sân cùng với anh Đinh Minh T (bạn của anh L) H nói "có người đồng bào bán máy cưa lốc, mày có lấy không" ? Anh L trả lời là có và bảo H cầm máy cưa lốc lên để xem. H liền điều khiển xe mô tô trên đi thẳng đến xưởng cưa nhà anh S, khi tới nơi H dựng xe mô tô trên đường, cách xưởng cưa khoảng 50 m và đi bộ xuống xưởng cưa của anh S, H chui qua hàng rào đến mở cửa đi vào lấy máy cưa lốc và lấy 01 (một) cái quần dài kaki màu xám (đã qua sử dụng). Lấy xong H xách máy cưa lốc và cái quần dài kaki đi ra khỏi nhà xưởng và móc ổ khóa cửa lại. H lấy cái quần kaki quấn máy cưa lốc màu cam để tránh mọi người phát hiện, rồi đi lên vị trí để xe mô tô, điều khiển xe mô tô chở chiếc cưa chạy đến nhà anh L. H xách máy cưa lốc vào, L hỏi "người đồng bào đâu" ? H trả lời " nó đi làm xa, nhờ H bán giùm". Sau đó L liền gọi điện thoại cho anh T nói "nó mang máy cưa lốc lên rồi, mày qua xem thử". Khoảng 10 phút sau, anh T đến. T và L thử máy cưa một lúc thì máy nổ. Anh L hỏi H "bán bao nhiêu" ? H nói 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng), L trả 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), H đồng ý". T liền mượn L máy cưa về để cắt thử cây điều trong vườn, anh L đồng ý nên anh T cầm máy cưa đi trước. Sau đó anh L lấy tiền đưa cho H, nhận được tiền H đi về.

Ngày 22/7/2018, anh Trịnh Anh S phát hiện H mặc chiếc quần kaki màu xám nghi ngờ là tài sản bị mất trước đó nên đã báo cho Công an thị trấn C, huyện Đ. Tại Công an thị trấn C H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Ngày 23/7/2018, Công an thị trấn C đã ra Quyết định chuyển toàn bộ hồ sơ vụ trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:33 ngày 27/7/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận 01 máy cưa lốc màu cam (không có phần lam và lưỡi cưa) nhãn hiệu Husqvarna AB, SWEDEN 372XP (máy đã qua sử dụng), tại thời điểm tháng 5 năm 2018 có giá là 7.800.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*.01 quần ka ki màu xám (đã qua sử dụng) giá là 00 đồng. (*không đồng)*

Ngày 01/8/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Văn H. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình.

Tại Bản cáo trạng số:30/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

*****Đại diện Viên kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án và có nhân thân xấu về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm h, khoản1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Cha bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạnh nhất; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 38; 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy cưa lốc màu cam (không có phần lam và lưỡi cưa) nhãn hiệu Husqvarna AB, SWEDEN 372XP (máy đã qua sử dụng). Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Anh S, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về trách nhiệm dân sự:

+Bị hại anh Trịnh Anh S đã nhận lại tài sản (máy cưa lốc), không yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Bạch Đình L đã bỏ ra 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để mua máy cưa lốc, nhưng anh L không yêu cầu Lê Văn H phải trả lại. Đề nghị tuyên truy thu đối với bị cáo 600.000đ này để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bạch đình L trình bày: Bị cáo khai đúng sự việc, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu bị cáo trả lại 600.000đ tiền mua máy cưa.

*Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà, đồng thời nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tháng 5/2018 bị cáo Lê Văn H đã có hành vi lén lút vào xưởng cưa của anh Trịnh Anh S, tại Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai trộm cắp 01 chiếc

cưa lốc màu cam (không có phần lam và lưỡi cưa) nhãn hiệu Husqvarna AB, SWEDEN 372XP (máy đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần ka ki màu xám (đã qua sử dụng). Qua định giá tổng tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 7.800.000 đồng *(Bảy triệu tám trăm ngàn đồng)*. Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó để góp phần tuyên truyền pháp luật và phòng chống tội phạm nói chung, nên cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm (có 01 tiền án chưa được xoá án tích) và có nhân thân xấu là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên cần xử lý nghiêm đoi với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Cha bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Song cũng cần xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với anh Bạch Đình L: Qua điều tra và tại phiên toà đã làm rõ Anh L và bị cáo không có sự hứa hẹn trước việc mua bán chiếc máy cưa lốc do bị cáo trộm cắp được. Khi mua, anh L có hỏi nguồn gốc chiếc máy cưa lốc thì H nói của người địa phương nhờ bán dùm, anh L hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có . Do vậy hành vi của anh L không cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* hoặc tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, nên không để cập xử lý.

* Đối với Anh Đinh Minh T: Qua điều tra xét thấy khi anh L gọi T lên nhà xem dùm chiếc máy cưa cho anh L. Sau khi anh L mua xong, anh T đã mượn máy cưa lốc về để cắt thử, anh T không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có. Do đó hành vi của Đinh Minh T không cấu thành tội *"Không tố giác tội phạm"*, nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 máy cưa lốc màu cam (không có phần lam và lưỡi cưa) nhãn hiệu Husqvarna AB, SWEDEN 372XP (máy đã qua sử dụng). Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Anh S, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh S. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Đối với phương tiện xe mô tô BKS: 81P7 – 9696, Lê Văn H sử dụng để chở máy cưa lốc đi tiêu thụ: Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bạch Đình Dũng, trú tại ổ Dân phố 9, thị trấn C, huyên Đ, tỉnh Gia Lai. Vào tháng 5/2018, anh Dũng cho H mượn, sau đó không thấy H trả, nên chị Bạch Thị Hồng Anh (con gái của anh Dũng), đã lấy lại chiếc xe trên. Mặt khác khi H dùng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp, tiêu thụ tài sản thì anh Dũng không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không thu chiếc xe mô tô trên. nên không đề cập xử lý.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

+Bị hại anh Trịnh Anh S đã nhận lại tài sản (máy cưa lốc), không yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Bạch Đình L đã bỏ ra 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để mua máy cưa lốc, nhưng anh L không yêu cầu Lê Văn H phải trả lại. Nên không buộc bị cáo phải trả là phù hợp.

Tuy nhiên số tiền 600.000đ này do bị cáo mua bán tài sản phạm tội mà có, nên cần tuyên truy thu đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản "

-Căn cứ khoản 1 Điều 173 và các Điều 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 23/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

-Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

+Truy thu đối với bị cáo Lê Văn H 600.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (01/11/2018) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xin xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩmphán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**

- *Công an huyện;*
- *Viện kiểm sát huyện;*
- *CCTHADS huyện;*
- *TAND tỉnh;*
- *Bị cáo;bị hại*

- *Sở tư pháp;*
- *CQTHAHS;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Văn Thanh